

2. GIỚI XÚC CHẠM NỮ NHÂN

Khi Phật an trú tại thành Vương-xá, trong vườn Trúc Ca-lan-đà, nói rộng như trên. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Ưu-bát-la có một đệ tử Sa-di ni tên là Chi-lê. Tỳ-kheo-ni Ưu-bát-la sai Sa-di ni Chi-lê mang y đến cho Ưu-đà-di. Lúc ấy, Ưu-đà-di đang vá y trước phòng mình, Chi-lê bèn đánh lễ dưới chân Ưu-đà-di, rồi đứng qua một bên, bạch Ưu-đà-di: “Thầy con là Ưu-bát-la sai con đem y đến cho Trưởng lão”. Ưu-đà-di đáp: “Tốt, hãy mang để vào trong phòng”. Thế rồi Ưu-đà-di liền bước theo sau, đi vào trong phòng, tiện tay ôm cô ấy vuốt ve một lát cho thỏa thích, rồi thả đi. Chi-lê nước mắt ràn rụa trở về với thầy. Ưu-bát-la hỏi: “Vì sao con khóc?”. Đáp: “Trưởng lão Ưu-đà-di đi theo con vào trong phòng, rồi ôm con đùa giỡn, xúc phạm con thậm tệ”. Ưu-bát-la nói: “Con đừng khóc nữa, ta sẽ thưa với Phật trừng phạt Ưu-đà-di”.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên... Đến giờ khát thực, Trưởng lão Ưu-đà-di khoác y cầm bát vào thành tuần tự khát thực. Thầy đi vào một nhà, thấy một phụ nữ đang giã đậu, bèn nắm tóc lôi kéo, ôm vào lòng đùa giỡn thích ý trong giây lát, rồi thả đi. Người phụ nữ ấy liền khiển trách: “Ông Ưu-đà-di này là kẻ phi pháp, bất thiện. Ông cho rằng nhà tôi là phòng dâm nữ chăng? Tôi sẽ đem việc này bạch với các Tỳ-kheo”. Ưu-đà-di nói: “Bạch hay không bạch, tùy ý bà”, rồi bỏ đi.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Lúc đến giờ khát thực, Ưu-đà-di bèn khoác y cầm bát, vào thành tuần tự khát thực. Khi thầy vào một nhà, thấy một phụ nữ mang thai giã gạo mỗi mẹt, bèn ngồi trên cối nghỉ ngơi. Thấy thế, Ưu-đà-di bèn dùng chân đạp vào cối, cái cối chuyển động, khiến bà ta ngã kên ra đất, để lộ thân thể. Ưu-đà-di liền dìu bà đứng dậy, nói: “Chị hãy đứng dậy, tôi đã thấy rồi”. Khi ấy, bà ta giận dữ nói: “Sa-môn Thích tử! Đó không phải là cách xin lỗi. Thà người đập một chày giã gạo cho ta chết, còn hơn là trông thấy mặt người ở chỗ vắng người thế này. Ta sẽ đem việc này thưa với các Tỳ-kheo”. Ưu-đà-di nói: “Thưa hay không thưa tùy ý bà”, rồi bỏ đi.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, Trưởng lão Ưu-đà-di đến phiên canh giữ các phòng. Nhân vì có một người Bà-la-môn quen biết dẫn vợ đến thăm Ưu-đà-di. Bà này rất đoan chánh. Ông chồng nói với Ưu-đà-di: “Thầy hãy mở căn phòng để cho bà này xem”. Ưu-đà-di nói: “Dù ông không bảo thì tôi cũng muốn giới thiệu các căn phòng cho bà này xem hướng gì ông đã yêu cầu”, bèn đưa bà ấy lên trên gác chỉ cho xem các căn phòng có điêu khắc hoa văn, trang trí các hình ảnh đẹp đẽ, dưới đất thì tạo mô hình những hạt đậu xanh. Rồi đến một chỗ khuất, thầy bèn kéo bà ấy lại ôm chầm vào

lòng.

Người đàn bà ấy suy nghĩ: “Ông Ưu-đà-di này chắc muốn làm việc như vậy, như vậy”. Thế nhưng, thầy đùa giỡn xong rồi bèn buông ra, rồi đến nói với ông Bà-la-môn: “Tôi đã cho xem xong rồi”. Ông Bà-la-môn nói: “Tốt, vậy hãy cho xem các phòng khác”. Khi ấy, vì Ưu-đà-di không cùng giao hoan với người đàn bà ấy nên bà ta nổi giận nói: “Xem phòng ốc để làm gì? Đó là kẻ xuất gia hoàng môn bạc phước, ôm ấp, vuốt ve thân tôi, mà không có việc tốt”. Lúc ấy, ông Bà-la-môn bèn nói với Ưu-đà-di: “Ông là chỗ tri thức của tôi mà lại sinh ra xằng bậy không xứng đáng tri thức! Tại nơi đất bằng bỗng sinh ra gò nổi! Trong nước bỗng sinh ra lửa”. Bèn xiết cổ Ưu-đà-di dẫn đi. Ưu-đà-di nói: “Bà-la-môn hãy thả ta ra, đừng làm cho ta trong khoảnh khắc mà bị vỡ đầu”. Bà-la-môn nói: “Ta không thả người. Người đã phụ lòng tin cậy của ta”.

Các Tỳ-kheo nghe tiếng cãi cọ, liền ra xem, và nói với Bà-la-môn: “Thôi, thôi, hãy thả Ưu-đà-di ra”. Bà-la-môn nói: “Dứt khoát tôi không thả, phải dẫn đến chỗ Thế Tôn”.

Bấy giờ, Phật thấy thế, liền nói với Bà-la-môn: “Thả Ưu-đà-di đi”. Bà-la-môn liền bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Nay con không thả, cần phải nói rõ tội trạng của y rồi mới thả ra”.

Bấy giờ, Ưu-đà-di bèn dùng hết sức vùng vẫy thoát được, liền bỏ chạy. Thế rồi Bà-la-môn đem các nhân duyên kể trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn.

Khi ấy, Thế Tôn liền tùy thuận thuyết pháp cho Bà-la-môn, khiến ông được lợi ích, hoan hỷ, giận dữ bèn tiêu trừ, được con mắt pháp thanh tịnh, nên ông từ già xin phép trở về. Phật nói: “Ông nên biết lúc nào phải làm gì”. Rồi ông đánh lễ dưới chân Phật, nhiều bên phải ba vòng mà ra đi. Khi ông Bà-la-môn đi chưa bao lâu, Phật bèn bảo các Tỳ-kheo gọi Ưu-đà-di đến. Sau khi thầy đến, Phật liền đem việc trên hỏi rõ Ưu-đà-di: “Ông có thật như thế chăng?”. Đáp: “Có thật như thế bạch Thế Tôn!”. Phật nói: “Ưu-đà-di! Đó là việc xấu”. Thế rồi, các Tỳ-kheo liền bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Ông Ưu-đà-di này không những làm một việc xấu như hôm nay mà trước đây, tại thành Vương-xá, trong vườn trúc Ca-lan-đà cũng đã từng làm việc xấu. Đó là khi Tỳ-kheo-ni Ưu-bát-la sai Sa-di ni Chi-lê đem y đến cho Ưu-đà-di, Ưu-đà-di liền ôm cô ấy vào lòng đùa giỡn thỏa thích rồi thả đi”. Phật liền hỏi Ưu-đà-di: “Ông có việc ấy thật chăng?”. Thầy đáp: “Có thật bạch Thế Tôn”. Phật nói: “Đó là việc xấu”.

Lại có Tỳ-kheo khác bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không những một việc xấu đó thôi, mà lúc ở tại thành Xá-vệ cũng đã từng làm việc xấu. Đó là khi đến giờ khát thực,

Ưu-đà-di khoác y, cầm bát vào thành tuần tự khát thực. Thấy vào một nhà kia, thấy trong nhà có một phụ nữ đang giã đậu, Ưu-đà-di bèn nắm tóc cô ấy lôi kéo, đùa giỡn, xúc nã, rồi thả đi. Phật liền hỏi Ưu-đà-di: “Ông có việc ấy thật chăng?”. Đáp: “Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!”. Phật nói: “Đó là việc xấu”.

Lại có một Tỳ-kheo khác nói:

- Bạch Thế Tôn! Đâu phải chỉ có một việc xấu đó thôi, mà lúc Thế Tôn ở tại thành Xá-vệ, đến giờ khát thực, Ưu-đà-di liền khoác y, cầm bát vào thành khát thực, khi đến một nhà kia, thầy trông thấy một phụ nữ đang mang thai, do giã gạo mỗi một ngò trên cối nghỉ ngơi, Ưu-đà-di bèn dùng gót chân đạp vào cối giã khiến bà ta ngã kênh trên đất, để lộ thân hình. Thầy bèn đứng xem mãi mãi, rồi mới ra đi. Phật liền hỏi: “Ưu-đà-di, ông có làm việc ấy thật chăng?”.

Đáp: “Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!”.

Phật hỏi: “Vì cố gì vậy?”.

Đáp: “Bạch Thế Tôn! Vì con chưa từng trông thấy phụ nữ mang thai nên muốn xem thử vậy”.

Phật khiển trách: “Này kẻ ngu si! Thà xem các câu tiêu chứ không nên xem phụ nữ đang mang bầu. Ta há không từng dùng nhiều phương tiện chê trách tướng dục, và khen ngợi ly dục là gì? Vì sao ông lại làm cái việc xấu bất thiện như vậy? Đó là việc phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng việc ấy để nuôi lớn pháp thiện”.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao ông Ưu-đà-di này bị Bà-la-môn kia thọt cổ, rồi nhờ ân huệ của Thế Tôn mà chạy thoát được?

Phật bảo với các Tỳ-kheo: “Ông Ưu-đà-di này không những hôm nay nhờ ta mới được thoát, mà trong thời quá khứ cũng từng bị bắt và nhờ Ta mới thoát được”.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: “Đã từng có như vậy sao?”. Phật nói: “Có như vậy. Trong thời quá khứ, ở trên núi Hương sơn, có một vị Tiên nhân ẩn cư. Cách núi ấy không xa, có một cái ao nước. Trong ao có một con ba ba, nó rời khỏi ao đi tìm thức ăn, khi ăn xong liền hướng về phía mặt trời, mở miệng ra mà ngủ. Khi ấy, trong Hương sơn có một con khỉ đi xuống ao uống nước, uống xong bèn lên bờ, liền trông thấy con ba ba đang mở miệng nằm ngủ. Thấy vậy, con khỉ bèn muốn làm việc dâm dục, liền dứt dương vật vào trong miệng con ba ba. Ba ba bỗng thức giấc, liền ngậm miệng lại, thu rút sáu chi phần vào trong mai, như bài kệ sau đây trình bày:

*“Kẻ ngu si chấp tướng,
Như Ba Ba ngậm mồm.
Họa chỉ có trời gầm,*

Búa bổ mới chịu nhả”.

Khi ấy, ba ba ngậm chặt dương vật của khỉ định chui xuống nước. Khỉ đột hoảng sợ liền suy nghĩ: “Nếu ta xuống nước chắc chết, không còn nghi ngờ gì nữa”. Nhưng ba ba sức yếu, hai con giằng co nhau, dần dần lồi đến bờ vực.

Lúc ấy, con ba ba nằm ngửa, khỉ dùng hai tay ôm lấy ba ba, suy nghĩ và nói: “Không biết có ai giúp ta thoát nạn này?”. Vì khỉ đã biết chỗ ở của Tiên nhân, nên nghĩ rằng ông ấy sẽ cứu ta, bèn ôm ba ba hướng đến nơi ấy. Tiên nhân từ xa trông thấy, liền suy nghĩ: “Ôi, thật là việc lạ lùng! Con khỉ này nay muốn giở trò gì đây?”, bèn nói đùa với

khỉ: “Bà-la-môn! Vật quý gì đựng đầy bát mang đến đây vậy? Có tin tức gì vui mà đến tìm tôi thế?”.

Bấy giờ, khỉ liền đọc kệ:

*“Tôi, con khỉ ngu si
Vô có xúc não người.
Hiền sĩ hãy cứu giúp,
Tính mạng tôi sắp tiêu.
Hôm nay Bà-la-môn,
Nếu không cứu lấy tôi.
Chốc lát đứt của quý,
Khốn khổ trở về rừng”.*

Khi ấy, Tiên nhân dùng kệ đáp lại:

*“Nếu ta giải cứu người,
Cho về lại núi rừng.
E rằng tánh khỉ đột
Chứng nào vẫn tật này”.*

Thế rồi, Tiên nhân nói với chúng về sự tích thuở xưa:

*“Ba ba mi thuở xưa,
Từng có hiệu Ca-diếp.
Con khỉ trong quá khứ,
Hiệu là Kiêu-trần-như.
Từng làm việc dâm dục
Nay là dịp đoạn trừ.
Ca-diếp thả Kiêu-trần
Cho về lại núi rừng”.*

Bấy giờ, Phật bảo với các Tỳ-kheo: “Vị Tiên nhân thời ấy nào phải ai khác đâu mà chính là Ta đây; còn ba Ba-là Bà-la-môn, và con khỉ lúc ấy là Ưu-đà-di. Xưa kia làm muông thú, y đã nhờ Ta cứu thoát, nay lại cũng nhờ Ta mà được giải thoát”.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Vì sao Ưu-đà-di đối với Sa-di ni Chi-lê như con gái mình, lại sinh khởi tưởng dục?”. Phật

nói với các Tỳ-kheo: “Không những ngày nay Ưu-đà-di đối với Chi-lê như con gái mình mà khởi tưởng dục, mà trong thời quá khứ đối với cô gái ấy cũng đã từng khởi tưởng dục”. Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Đã từng có như vậy sao?”.

Phật đáp: “Đúng như vậy! Trong thời quá khứ có một người Bà-la-môn họ Tung-cừ, sống bằng nghề nông, ông cưới một bà vợ đoan chánh đẹp đẽ, hai người ái ân nồng thắm, sinh một đứa con gái cũng

đoan chánh không kém. Vì họ của ông là Tung-cừ nên ông đặt tên con gái là Tung-cừ. Đến khi cô khôn lớn, các gia đình Bà-la-môn liền sai mai mối đến xin cưới cô. Khi ấy, cô hỏi mẹ: “Những người khách đến là ai vậy?”. Đáp: “Họ xin cưới con đấy”. Cô bèn thưa với mẹ: “Con không muốn lấy chồng, chỉ thích tu phạm hạnh”. Bà mẹ nói: “Không được! Nguyên tắc con trai con gái là phải lấy vợ lấy chồng”. Cô lại nói: “Nếu cha mẹ thương yêu con, thì xin đừng gả con cho ai”. Vì cha mẹ quá thương yêu con gái nên không nỡ làm trái ý nó, liền đáp: “Đồng ý”. Lúc đó, bà con quen biết đều lấy làm kỳ quái, tự hỏi: “Vì sao người con gái ấy đoan chánh đẹp đẽ mà lại thủ chí thích tu phạm hạnh?”. Thế nên, ai nấy đều yêu mến cô. Trong lúc Bà-la-môn ra đồng cày ruộng, bà vợ thường mang đồ ăn. Bỗng một hôm, bà vợ bận việc, bèn sai Tung-cừ đem thức ăn ra đồng cho cha. Khi ấy, Bà-la-môn vì không tư duy chân chánh nên phát sinh tưởng dục, mong mỗi vợ tới sẽ cùng hành dâm, nên trông thấy người mang thức ăn đến, liền bỏ cày lên đón. Do lòng dục làm mê loạn, ông không kiềm chế được, nên chỗ không nên vượt ve mà cha lại vượt ve con mình. Khi ấy, cô Tung-cừ liền chảy nước mắt đứng yên. Thế rồi, ông Bà-la-môn bỗng sức nghĩ lại: “Con Tung-cừ này thường không ưa dục lạc, mọi người đều ca ngợi, nay ta vượt ve nó mà nó chẳng kêu la gì, hình như nó có ý thích, liền đọc kệ:

*“Nay ta vượt ve con,
Con cúi đầu thờ ra
Hình như con không muốn
Hành dâm cùng với ta.
Con từng tu phạm hạnh
Mọi người ai cũng kính
Mà nay lại yếu mềm
Dường có ý phàm tục”.*

Bấy giờ, cô Tung-cừ bèn dùng kệ đáp lại lời cha:

*“Trước gặp cảnh khủng bố,
Con nương cậy cha hiền
Nay cội gốc nương tựa
Lại gặp phải não phiền
Nhưng trong chỗ thâm tình*

*Biết tổ cáo cùng ai.
Ví như chỗ nước sâu
Bông phát sinh ra lửa
Nơi cội gốc chớ che,*

*Mà nay sinh khủng bố
Chỗ không sợ sinh sợ
Nơi trở về gặp nạn
Các thiên thần rừng cây
Chứng cho điều phi pháp
Ân sinh dưỡng không tròn
Một sớm thành ô nhục
Lòng đất không mở ra
Ta biết trốn vào đâu?”.*

Khi Bà-la-môn nghe con gái mình đọc kệ, lòng đầy hổ thẹn, lập tức bỏ đi.

Phật nói với các Tỳ-kheo: “Bà-la-môn thuở ấy nào phải ai khác đâu mà là Ưu-đà-di ngày nay. Còn vợ Bà-la-môn lúc ấy thì nay là Tỳ-kheo-ni Ưu-bát-la; và cô Tung-cừ thuở trước thì nay chính là Sa-di ni Chi-lê vậy. Ngày xưa, ông đã từng khởi tưởng dục với cô gái này nên nay lại khởi trở lại”.

Rồi Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo cư trú tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười việc lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo bị dâm dục biến tâm, rồi cọ xát với thân người nữ, hoặc nắm tay, hoặc nắm đuôi tóc và xúc chạm vào các bộ phận khác để tìm cảm giác êm ái, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

GIẢI THÍCH:

Tỳ-kheo: Như trên đã nói.

Dâm dục: Tức là có tâm nhiễm ô.

Biến tâm: Tâm quá khứ diệt tận, thay đổi nên gọi là biến. Nhưng chỉ biến dịch trong các thứ này: căn, lực, giác chi và thánh đạo.

Tâm: Tức là ý thức.

Người nữ: Như mẹ, chị, em thân thích hoặc chẳng phải thân thích, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc tại gia, xuất gia.

Nắm tay: Hoặc nắm bàn tay, hoặc nắm cổ tay, cho đến nắm một ngón tay thì gọi là nắm tay.

Biên: Có tám loại, đó là:

1. Đuôi tóc.
2. Ngoài lề của hạt châu.
3. Phần chót của sợi tơ.
4. Trên chót vòng hoa.

5. Lớp ngoài vỏ cây.

6. Trên đầu ngọn cỏ.

7. Trên đầu sợi lông.

8. Bên ngoài da.

Nếu nắm tám loại biên này gồm luôn cả tóc thì phạm tám tội Tăng-già-bà-thi-sa. Ngoài tóc ra, nếu nắm bảy loại biên kia thì phạm bảy tội Thâu-lan-giá.

Thân thể tiếp xúc: Hai thân thể tiếp xúc nhau.

Các bộ phận khác: Các bộ phận trong thân thể, trừ tóc ra.

Vuốt ve: Vuốt xuôi, vuốt ngược khắp nơi.

Tìm cảm giác êm ái: Trong khi vuốt xuôi, vuốt ngược thân thể có cảm giác êm ái.

Tăng-già-bà-thi-sa: Như trên đã nói, hoặc Tỳ-kheo có tâm nhiễm ô kéo mái tóc của phụ nữ, hoặc dỡ lên, hoặc đẽ xuống, hoặc kéo tới, hoặc đẩy lui, hoặc ôm vào, hoặc hôn, hoặc xô, hoặc vỗ, đều phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo muốn nắm người này mà lại đụng nhằm người khác, hoặc muốn nắm người khác mà lại đụng phải người này, hoặc muốn xúc chạm người này mà xúc chạm người khác, hoặc muốn xúc chạm những người khác rồi xúc chạm những người khác, cho đến lôi kéo, vuốt ve, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa. Trong ý tưởng người đó là phụ nữ, nhưng lại là hoàng môn rồi nắm tóc, cho đến lôi kéo, vuốt ve thì Tỳ-kheo phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu trong ý Tỳ-kheo tưởng người đó là hoàng môn, nhưng lại là phụ nữ, rồi lôi kéo, vuốt ve thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu trong ý Tỳ-kheo tưởng người đó là phụ nữ mà người đó đích thực là phụ nữ, rồi lôi kéo, vuốt ve, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu trong ý Tỳ-kheo tưởng người đó là hoàng môn mà người đó quả là hoàng môn, rồi lôi kéo, vuốt ve, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu trong ý Tỳ-kheo tưởng người đó là phụ nữ nhưng lại là đàn ông, rồi lôi kéo, vuốt ve thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu trong ý Tỳ-kheo tưởng người đó là nam giới, nhưng lại là phụ nữ, rồi lôi kéo, vuốt ve, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu trong ý Tỳ-kheo tưởng người đó là nam giới, mà quả thực là nam giới, rồi lôi kéo, vuốt ve thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đối với hoàng môn thì cũng như nam giới.

Nếu Tỳ-kheo khởi tâm dâm dục đuổi bắt người nữ, rồi người nữ đó chạy vào trong đám phụ nữ, và Tỳ-kheo vào trong đó kéo người nữ ấy ra, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Hoặc khởi tâm dục chạm vào trong các phụ nữ ấy thì tùy xúc chạm vào ai đều phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nhưng nếu không xúc chạm thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo khởi tâm dâm dục đuổi bắt người nữ, rồi người nữ ấy chạy vào trong đám hoàng môn, và Tỳ-kheo vào trong đó kéo người nữ ấy ra, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo khởi tâm dâm dục xúc chạm các người hoàng môn, thì tùy theo sự xúc chạm, phạm tội Thâu-lan-giá.

Nhưng nếu không xúc chạm thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu Tỳ-kheo khởi tâm dâm dục đuổi bắt người nữ rồi người nữ ấy chạy vào trong đám đàn ông, và Tỳ-kheo vào trong đó lôi kéo người nữ ấy, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo khởi tâm dâm dục xúc chạm vào các người đàn ông, thì tùy theo sự xúc chạm, phạm tội Việt-tỳ-ni. Bằng không xúc chạm, thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm niệm sám hối.

Nếu Tỳ-kheo khởi tâm dâm dục đuổi bắt người hoàng môn và người hoàng môn ấy chạy vào trong đám hoàng môn, rồi Tỳ-kheo vào trong đó lôi kéo người hoàng môn ấy, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo có tâm dục xúc chạm những người hoàng môn khác, thì tùy theo sự xúc chạm, phạm tội Thâu-lan-giá.

Nhưng nếu không xúc chạm, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu Tỳ-kheo khởi tâm dâm dục đuổi bắt người hoàng môn, và người hoàng môn ấy chạy vào trong đám phụ nữ, rồi Tỳ-kheo vào trong đó lôi kéo người hoàng môn ấy, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo có tâm dục xúc chạm vào những phụ nữ khác, thì tùy theo sự xúc chạm, phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nhưng nếu không xúc chạm, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo khởi tâm dâm dục đuổi bắt người hoàng môn rồi người hoàng môn ấy chạy vào trong đám đàn ông, và Tỳ-kheo vào trong đó lôi kéo người hoàng môn ấy, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu có tâm dục xúc chạm những đàn ông khác, thì tùy theo sự xúc chạm, phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nhưng nếu không xúc chạm, thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm niệm sám hối.

Nếu Tỳ-kheo khởi tâm dâm dục đuổi bắt một người nam, rồi người nam ấy chạy vào trong đám người nam, và Tỳ-kheo vào trong đó lôi kéo người nam ấy, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu có tâm dục xúc chạm những người nam khác, thì tùy theo sự

xúc chạm, phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nhưng nếu không xúc chạm, thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm niệm sám hối.

Nếu Tỳ-kheo khởi tâm dâm dục đuổi bắt một người nam và người nam ấy chạy vào trong đám phụ nữ rồi Tỳ-kheo vào trong đó lôi kéo người nam ấy, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu có tâm dục xúc chạm những người nữ khác, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nhưng nếu không xúc chạm, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo khởi tâm dâm dục đuổi bắt một người nam, rồi người nam ấy chạy vào trong chúng hoàng môn và Tỳ-kheo vào trong đó lôi kéo người nam ấy, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu có tâm dục xúc chạm những người hoàng môn khác, thì tùy theo sự xúc chạm, phạm tội Thâu-lan-giá.

Nhưng nếu không xúc chạm, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu Tỳ-kheo khởi tâm dâm dục, một lần xúc chạm nhiều phụ nữ, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nhưng nếu xúc chạm riêng từng người thì một lần xúc chạm phạm một tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo đang ngồi, có phụ nữ đến đánh lễ dưới chân, mà Tỳ-kheo khởi tâm dâm dục, thì phải đứng thẳng dậy nghiêm trang, nói với phụ nữ ấy: “Đánh lễ xa một tí”.

Nhưng vì người phụ nữ ấy sùng tín, nên lại tiếp tục đánh lễ dưới chân. Khi ấy, Tỳ-kheo phải cắn lưỡi, mím môi chịu đau đớn, chứ không được cảm nhận sự êm ái của người nữ.

Nếu phụ nữ đến Tỳ-kheo xin nước, thì Tỳ-kheo nên bảo người giữ nước cho họ, chứ không nên tự mình rót nước trực tiếp vào tay phụ nữ, mà phải đổ nước đầy xô rồi đưa. Nếu không có xô thì sai tịnh nhân (cư sĩ trong chùa) đưa cho họ. Nếu không có tịnh nhân thì Tỳ-kheo phải để chén nước trên giường, trên ghế rồi bảo: “Hãy lấy nước đấy uống”. Nếu Tỳ-kheo ngồi cùng với phụ nữ trên một chiếc giường thì trái oai nghi. Nếu khởi tâm dục thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Còn như cố ý lay động cái giường, dù không xúc chạm trực tiếp, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu cùng ăn chung một chén, một tô, hoặc cùng nằm chung một giường cũng như vậy.

Nếu Tỳ-kheo nằm chung với phụ nữ trên một giường xúc chạm nhau, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo ngồi, phụ nữ nằm, phụ nữ ngồi, Tỳ-kheo nằm, tùy

theo lúc ngồi, lúc nằm xúc chạm nhau, thì mỗi lần phạm một tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo biết phép mà đa trá ôm phụ nữ cùng ngồi, cùng nằm cả đêm không di dịch, thì phạm một tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo cùng kết vòng hoa chung với phụ nữ, thì trái oai nghi. Nhưng nếu sinh tâm nhiễm ô thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu khởi tâm dục, làm lay động vòng hoa, dù không chạm xúc nhau, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo cùng đứng chung với phụ nữ trên miếng ván đặt trên miệng giếng để xách nước, thì trái oai nghi.

Nếu có tâm dục thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu có tâm dục làm lay động tấm ván, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nhưng nếu không lay động thì không có tội. Hoặc nơi đó có người đàn ông khác cũng không có tội.

Nếu Tỳ-kheo cùng với phụ nữ xách nước chung một dây thì trái oai nghi. Trong khi đó, nếu khởi tâm dục thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Hoặc vì tâm dục mà làm lay động cái dây, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo cùng với phụ nữ xách nước chung một giếng, khi Tỳ-kheo thả gàu xuống, phụ nữ cũng muốn thả gàu xuống, thì Tỳ-kheo phải nói: “Này chị hãy khoan, đợi tôi xách lên rồi, chị mới thả xuống”.

Nếu thêm giếng mỏng manh dễ lay động mà Tỳ-kheo cùng xách nước một lúc với phụ nữ, thì trái oai nghi. Trong khi đó, nếu khởi tâm dục, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Còn nếu vì tâm dục, làm lay động thêm giếng, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nhưng nếu thêm giếng không động, thì không có tội. Hoặc ở trung gian có tịnh nhân, cũng không có tội.

Nếu Tỳ-kheo đi vào xóm làng đến nhà Ưu-bà-tắc có tín tâm, khi ấy Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nói: “Con muốn nghỉ tại chùa một đêm để cúng dường Phật và xin thầy cho con mượn những dụng cụ cần thiết”. Tỳ-kheo đáp: “Được thôi”. Rồi sau đó, nếu Tỳ-kheo cùng với người nữ nâng cây trụ lên để trồng, thì trái oai nghi. Nếu có tâm dục thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Hoặc vì tâm dục mà làm lay động cây trụ thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo cùng với người nữ trưng ra những dụng cụ cúng dường như tre, gỗ, da, mỗi người cầm một đầu, thì trái oai nghi. Trong

khi đó nếu có tâm dục thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu vì tâm dục, làm lay động tre, gỗ, da thì phạm tội Thâu-lan-giá. Ngoài ra nếu Tỳ-kheo cùng với người nữ nắm một đầu giăng ra các thứ như trướng, man y, gấm vóc, bức tượng, cho đến các vòng hoa, thì trái oai nghi. Trong khi đó, nếu có tâm dục thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Hoặc vì tâm dục mà làm lay động những vật ấy, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo cùng với người phụ nữ bưng cái hũ đường phèn lên thì trái oai nghi. Trong lúc đó, nếu có tâm dục thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Hoặc vì tâm dục mà làm lay động cái hũ đó, thì phạm tội Thâu-lan-giá. Cho đến tất cả các vật nặng khác cũng như thế.

Nếu Tỳ-kheo cùng với người nữ cắm hoa, rót đầu, người nữ cầm lục bình, còn Tỳ-kheo cắm hoa hoặc Tỳ-kheo cầm lục bình và người nữ cắm hoa, đều trái oai nghi. Trong lúc đó, nếu có tâm dục thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Hoặc vì tâm dục mà làm lay động cái bình, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo nghe thuyết pháp suốt đêm với phụ nữ thì nên cho họ ngồi ở ngoài bức tường. Nếu giảng đường rộng, phải ngồi chung, thì phải dùng một khúc cây ngăn cách với họ.

Sau khi nghe pháp xong, Tỳ-kheo cầm các vật như mền, áo, châu báu v.v... bố thí, mà Tỳ-kheo cùng với người nữ cầm những vật đó để chú nguyện, thì trái oai nghi. Trong lúc đó, nếu có tâm dục, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Hoặc vì tâm dục mà làm lay động các vật ấy, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Vào buổi sáng sớm Tỳ-kheo cùng với người nữ chuẩn bị các thứ ẩm thực, cho đến các thứ muối, nếu Tỳ-kheo cầm chén, người nữ bỏ muối vào, hoặc người nữ cầm chén, Tỳ-kheo bỏ muối vào, đều trái oai nghi. Trong khi đó, nếu Tỳ-kheo có tâm dục thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Hoặc vì tâm dục mà làm lay động cái chén, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo để cái chén trên bàn, rồi người nữ bỏ muối vào trong đó, thì không phạm.

Nếu có người nữ muốn gánh vật nặng mà không đỡ nổi lên vai, bèn nhờ Tỳ-kheo đỡ giúp lên vai, thì Tỳ-kheo không nên đỡ giúp. Trong khi đó, nếu có những nam nữ khác thì Tỳ-kheo nên bảo họ đỡ giúp. Nếu không có ai cả thì Tỳ-kheo nên đỡ vật ấy đặt lên một chỗ cao, rồi bảo người phụ nữ ấy đến gánh.

Nếu Tỳ-kheo cùng đi với người nữ trên đường đất có thể rung động, thì trái oai nghi. Trong khi đó, nếu Tỳ-kheo có tâm dục, thì phạm

tội Việt-tỳ-ni.

Nếu vì tâm dục mà làm lay động đất, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo cùng đi với người nữ trên một chiếc xe, trên một con đò, thì trái oai nghi. Trong khi đó, nếu Tỳ-kheo có tâm dục thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu vì tâm dục mà làm lay động chiếc xe, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nhưng nếu xe không lay động thì không có tội. Hoặc ở trung gian có người đàn ông khác, thì không có tội.

Nếu khi xuống xe, thấy người nữ cùng xuống, thì Tỳ-kheo dừng lại để người nữ xuống xong rồi Tỳ-kheo mới xuống. Nhưng nếu lối xuống rộng rãi, không lay động thì không có tội. Hoặc trung gian có người đàn ông khác thì không phạm.

Nếu Tỳ-kheo cùng đi chung với phụ nữ trên một tấm ván dài thì trái oai nghi. Trong khi đó, nếu Tỳ-kheo có tâm dục, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu vì tâm dục mà làm lay động tấm ván, thì phạm tội Thâu-lan-giá. Nhưng nếu tấm ván không lay động, hoặc trung gian có người đàn ông, thì không có tội.

Nếu Tỳ-kheo cùng lội nước chung với người phụ nữ, mà Tỳ-kheo đi sát bên sau, làm văng nước lên người nữ thì trái oai nghi. Trong khi đó, nếu Tỳ-kheo có tâm dục thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu vì tâm dục mà làm bắn nước lên người nữ, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu Tỳ-kheo đi cùng thuyền với phụ nữ, thì Tỳ-kheo phải đứng ở chỗ nam giới đứng. Nhưng nếu chỉ có một chỗ, thì Tỳ-kheo phải giữ chánh niệm mà đứng, trái lại, nếu có tâm này khác mà xúc chạm họ, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu khi thuyền bị chìm, người nữ trôi giạt đến Tỳ-kheo, thì Tỳ-kheo tưởng tượng họ là cục đất mà vớt lên khỏi nước, thì không phạm. Nhưng nếu có tâm dục thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo đang đi kinh hành ở bên sông, có người nữ rơi xuống sông, kêu la ới ới xin Tỳ-kheo cứu mạng, thì Tỳ-kheo tưởng tượng họ là cục đất mà vớt lên, thì không phạm; hoặc đưa cành tre, khúc cây, chiếc dây cho họ nắm rồi kéo lên, thì không phạm. Hoặc Tỳ-kheo nói: “Ta biết cô tuy khổ, nhưng do số mạng đã định trước”, thì không có tội.

Nếu người nữ vội vàng vớ lấy Tỳ-kheo, thì Tỳ-kheo phải giữ chánh tâm đứng im, còn như có tâm này khác, gấp chiếc y cho dày lại

để nắm cô ta, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nhưng nếu nắm cô ta qua lớp y mỏng manh thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Khi Tỳ-kheo đi vào trong thành, nếu gặp Vua xuất thành, hoặc gặp ngày đại hội có đông người ra vào, thì Tỳ-kheo phải đứng chờ lúc ít người mới đi vào, trái lại, nếu cùng đi chung với mọi người đông đúc, thì trái oai nghi; thậm chí, nếu có tâm dục xúc chạm họ, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo vào thành khát thực đi ngang qua nhà dâm nữ, rồi dâm nữ đến nắm lấy tay Tỳ-kheo, thì Tỳ-kheo phải tư duy chân chánh. Khi Tỳ-kheo khát thực, nếu có phụ nữ đoan chánh đem thức ăn đến cúng dường Tỳ-kheo, rồi Tỳ-kheo thấy người nữ ấy mà khởi lên tưởng dục, thì Tỳ-kheo phải đặt bát xuống đất nhờ người trao cho cô ta.

Nếu người đem thức ăn đến dâng Tỳ-kheo, mà một tay cô đỡ bát, một tay sốt thức ăn, thì trái oai nghi. Trong khi đó, nếu Tỳ-kheo có tâm dục mà xúc chạm cô ấy thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo đang đi trên con đường hẻm chật chội trong xóm mà gặp người nữ, thì phải dừng lại đợi người đó đi qua. Nhưng nếu cùng tranh nhau đi thì trái oai nghi, hoặc có tâm dục mà xúc chạm họ thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo cùng với mẹ, chị, em, thân quyến lâu ngày gặp nhau, rồi họ vui mừng ôm chầm lấy Tỳ-kheo, thì Tỳ-kheo phải đứng im, giữ chánh niệm. Trái lại, nếu có tâm này khác, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo đến nhà đàn-việt rồi phụ nữ bồng trẻ con đặt lên gối Tỳ-kheo, thì không phạm. Nhưng nếu Tỳ-kheo đến bồng trẻ con từ trên tay phụ nữ, thì trái oai nghi. Trong khi đó, nếu Tỳ-kheo có tâm dục, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu hai đàn-giàng co động chạm nhau, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nhưng nếu tay Tỳ-kheo xúc chạm người phụ nữ ấy, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo đi vào thành mà gặp lúc Vua xuất cung hoặc gặp ngày đại hội có nhiều nam nữ ra vào, thì Tỳ-kheo phải đứng lại đợi lúc ít người mới đi vào.

Nếu lúc đó có voi điên, ngựa điên, trâu điên phóng chạy hoặc xe bốc cháy, các tai nạn đáng sợ xảy ra nên Tỳ-kheo phải gấp rút đi vào thì không có tội.

Nếu tại những nơi có đại hội như chỗ Phật đản sinh, chỗ Phật thành đạo, chỗ Chuyển pháp luân, chỗ A-nan mở đại hội, chỗ La-hầu-la mở đại hội, chỗ có hội Ban-giá-vu-sát, đang có nhiều người đến xem, rồi người đem vòng xuyên, chuỗi anh lạc, y phục đến gởi Tỳ-kheo.

Nếu là vật không thanh tịnh (như vòng ngọc) thì Tỳ-kheo nên bảo tịnh nhân giữ. Nếu là vật thanh tịnh thì phải tự tay mình giữ. Và khi người nữ trở lại đòi những vật đó, thì bảo tịnh nhân trả lại vật không thanh tịnh, còn vật thanh tịnh thì chính tay mình trả lại. Nhưng Tỳ-kheo không được đeo những vật đó cho họ, nếu đeo, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Còn như xúc chạm vào thân thể người nữ, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu xúc chạm vào kẻ hoàng môn thì phạm tội Thâu-lan-giá. Nếu xúc chạm vào đàn ông, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu xúc chạm tất cả các loài súc sinh giống cái, cũng phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu xúc chạm vào Khẩn-na-la cái, hoặc khỉ cái, thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Ngoài ra còn có các trường hợp:

- Nếu đứng kê sát người nữ, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa; kê sát người hoàng môn thì phạm tội Thâu-lan-giá; kê sát đàn ông thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Hoặc là đứng kê sát người nữ, thì phạm tội Thâu-lan-giá; kê sát hoàng môn, thì phạm tội Việt-tỳ-ni; kê sát đàn ông thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm niệm sám hối. Hoặc là đứng kê sát người nữ thì phạm tội Việt-tỳ-ni; kê sát hoàng môn thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm niệm sám hối; kê sát đàn ông thì không phạm. Hoặc là đứng kê sát phụ nữ thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm niệm sám hối; hoàng môn và đàn ông thì không phạm. Do đó nên nói:

- Nếu Tỳ-kheo bị dâm dục biến tâm, rồi xúc chạm thân người nữ, hoặc nắm tay hoặc nắm đuôi tóc, hoặc xúc chạm vào các bộ phận khác để tìm cảm giác êm ái, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

(Hết giới Tăng tàn thứ hai)